TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 12-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Minh;

Bà Trần Thị Đào.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Kim Quyên - thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa*:**

Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: L, sinh năm 1982, tại tỉnh Long An. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ: Phạm Thị C, sinh năm 1982 (đã ly hôn), có 01 con; Tiền sự: không có; tiền án: 04; Ngày 11/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xét xử về tội trộm cắp tài sản áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 03 tháng tù giam; Ngày 13/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử về tội trộm cắp tài sản áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 01 năm tù giam; Ngày 27/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xét xử về tội trộm cắp tài sản áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam; Ngày 15/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử về tội trộm cắp tài sản áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 02 năm tù giam.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2018, đến ngày 02/10/2018 bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Duy K, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1953; có vợ: Lê Kim P, sinh năm 1981 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10-12-2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Phạm Trung H, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp X1, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/9/2018, anh Phạm Minh C và anh Phạm Minh T nghi ngờ bị cáo Nguyễn Văn T chỉ nhà cho vợ chồng người phụ nữ tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) đến đòi nợ nên đã đến quán ăn gia đình T ở ấp S, xã P, huyện G tìm bị cáo T, tại đây anh T dùng ná thun bắn trúng mắt trái của bị cáo T nên bị cáo T nảy sinh ý định tìm anh T đánh trả thù. Sau đó, bị cáo T điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Duy K đến quán cà phê M thuộc ấp X, xã T của anh Phạm Trung H tìm C và T đánh, bị cáo K đồng ý và điều khiển xe mô tô loại Jupiter FI, biển số 70B1-57326 chở bị cáo T đến quán, nhưng không thấy C và T, nên bị cáo K chở bị cáo T lên Trạm y tế xã P băng bó vết thương rồi về nhà bị cáo K ngủ.

Khoảng 08 giờ ngày 13/9/2018, bị cáo T và bị cáo K uống cà phê tại quán cà phê Đ thuộc ấp S, xã P, huyện G, khoảng 30 phút sau bị cáo T mượn xe của bị cáo K chạy về nhà của bị cáo K thuê thuộc ấp X, xã T, huyện G và lấy cây dao tự chế ở phía sau nhà cất giấu dưới yên xe rồi quay lại tiếp tục uống cà phê với bị cáo K. Đến khoảng 09 giờ, bị cáo T rủ bị cáo K xuống tại quán cà phê K thuộc ấp A, xã A, huyện T uống cà phê và tổ chức uống bia tại đây. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo K chở bị cáo T đến quán cà phê M tìm T và C đánh trả thù. Khi đến quán, 02 bị cáo thấy anh T đang nằm võng trong quán, bị cáo T lấy dao tự chế giấu dưới yên xe chạy vào quán đuổi chém T, T bỏ chạy ra phía sau quán, 02 bị cáo đuổi theo T. Bị cáo K đuổi theo một đoạn khoảng 10 mét do chân đau nên không đuổi theo nữa và quay ra trước quán. Bị cáo T tiếp tục đuổi theo T. Lúc này, C và H mỗi người cầm một cây dao tự chế từ trong quán chạy ra nên bị cáo T bỏ chạy ra phía trước quán. C và H cầm dao đuổi theo bị cáo T đến cổng, lúc này T cũng từ phía sau chạy lên cùng với C và H đánh nhau với bị cáo T. Trong lúc đánh nhau, bị cáo T dùng dao chém H trúng phần sườn bên trái. Bị cáo K lên xe bỏ chạy được 10m bị ngã, C cùng với T và P là nhân viên

của quán cà phê M chạy đến đánh bị cáo K. C dùng dao chém bị cáo K một cái trúng lưng bị gãy cán dao, bị cáo T cầm dao chạy đến. C, T và P bỏ chạy vào trong quán, 02 bị cáo điều khiển xe chạy về. Sau đó, H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh và điều trị đến ngày 21/9/2018, H xuất viện.

Kết quả giám định pháp y về thương tích tại biên bản số 200 ngày 03/10/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Trung H do thương tích gây nên hiện tại là 27%.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER FI, màu trắng-xanh, biển số 70B1-573.26, số máy: E3S1E01225, số khung: 1340GY 007368, dung tích 114cm^3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1110i, màu xanh viền trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại R831K, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu trắng lưỡi trai và có dây đeo màu đen; 01 đoạn gỗ tròn bên ngoài có gắn dây nhựa màu đen, dài 0,34m, đường kính đầu lớn 0,022m có vết cắt nham nhở, đường kính đầu nhỏ 0,020m có vết gãy nham nhở; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu đen, dài 75cm, ngang 05cm, dày 0,2cm, loại một cạnh sắt mũi nhọn, phần cán bằng gỗ dài 20cm, phần lưỡi dài 55cm; 01 thanh kim loại dài 78cm, phần cán bên ngoài có bọc ống nhựa phần lưỡi dài 32cm, rộng 07cm, dày 0,3cm, loại một cạnh sắt đầu bằng; 01 đoạn gỗ hình chữ "V" dài 12cm, trên đầu hai đoạn gỗ có cột hai đoạn dây thun, hai đầu dây thun còn lại cột vào một miếng vải da và 01 thanh kim loại màu trắng, hai đầu nhọn, một cạnh đã mài nhưng không sắc, dài 38cm, rộng 2,5cm, dày 0,1cm.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Phạm Trung H yêu cầu 02 bị cáo bồi thường tiền điều trị và tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng, 02 bị cáo đồng ý bồi thường, nhưng chưa bồi thường.

Đối với Phạm Trung H, Phạm Minh C, Phạm Minh T và Trần Văn Duy P có hành vi đánh 02 bị cáo gây thương tích nhẹ, 02 bị cáo không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích, Công an huyện G đã xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSGD ngày 08-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Duy K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T mức án từ 03 năm đến 04 năm tù; áp dụng đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy

K mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả cho chủ sở hữu 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER FI, màu trắng-xanh, biển số 70B1-573.26, số máy: E3S1E01225, số khung: 1340GY 007368, dung tích 114cm^3; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1110i, màu xanh viền trắng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại R831K, màu trắng, đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu trắng lưỡi trai và có dây đeo màu đen; 01 đoạn gỗ tròn bên ngoài có gắn dây nhựa màu đen, dài 0,34m, đường kính đầu lớn 0,022m có vết cắt nham nhở, đường kính đầu nhỏ 0,020m có vết gãy nham nhở; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu đen, dài 75cm, ngang 05cm, dày 0,2cm, loại một cạnh sắt mũi nhọn, phần cán bằng gỗ dài 20cm, phần lưỡi dài 55cm; 01 thanh kim loại dài 78cm, phần cán bên ngoài có bọc ống nhựa phần lưỡi dài 32cm, rộng 07cm, dày 0,3cm, loại một cạnh sắt đầu bằng; 01 đoạn gỗ hình chữ "V" dài 12cm, trên đầu hai đoạn gỗ có cột hai đoạn dây thun, hai đầu dây thun còn lại cột vào một miếng vải da và 01 thanh kim loại màu trắng, hai đầu nhọn, một cạnh đã mài nhưng không sắc, dài 38cm, rộng 2,5cm, dày 0,1cm.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Ghi nhận các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại tiền điều trị và tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo T xin Hội đồng xét xử xử nhẹ bị cáo K, vì bị cáo K không gây thương tích cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Văn T điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Duy K đánh trả thù hành vi của anh Phạm Minh T đã dùng ná thun bắn trúng mắt trái của bị cáo T thì bị cáo Khang đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 13/9/2018, bị cáo Khang điều khiển xe mô tô loại Jupiter FI, biển số 70B1-

57326 chở bị cáo T đến quán cà phê M tìm T và C đánh trả thù. Khi đến quán, 02 bị cáo thấy anh T đang nằm võng trong quán, bị cáo T lấy dao tự chế giấu dưới yên xe chạy vào quán đuổi chém T. Trọng bỏ chạy ra phía sau quán, 02 bị cáo đuổi theo. Bị cáo K đuổi theo một đoạn khoảng 10 mét do chân đau nên không đuổi theo nữa và quay ra trước quán, sau đó lên xe bỏ chạy được 10m bị ngã, C cùng với T và P là nhân viên của quán cà phê M chạy đến đánh bị cáo K. C dùng dao chém bị cáo K một cái trúng lưng bị gãy cán dao. Còn bị cáo T tiếp tục đuổi theo T. Lúc này, C và H mỗi người cầm một cây dao tự chế từ trong quán chạy ra nên bị cáo T bỏ chạy ra phía trước quán. C và H cầm dao đuổi theo bị cáo T đến cổng, lúc này T cũng từ phía sau chạy lên cùng với C và H đánh nhau với bị cáo T. Trong lúc đánh nhau, bị cáo T dùng dao chém H trúng phần sườn bên trái gây thương tích 27%. Do đó, hành vi của 02 bị cáo T và K xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được luật pháp bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương; Cần có mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo để có tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo T đã rủ rê bị cáo K đánh nhau và chuẩn bị công cụ phạm tội, nên chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo K.

[4] Khi quyết định hình phạt, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có lỗi một phần. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Qua điều tra, các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER FI, màu trắng-xanh, biển số 70B1-573.26, số máy: E3S1E01225, số khung: 1340GY 007368, dung tích 114cm^3 của mẹ bị cáo K, chủ sở hữu không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1110i, màu xanh viền trắng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại R831K, màu trắng, đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu trắng lưỡi trai và có dây đeo màu đen; 01 đoạn gỗ tròn bên ngoài có gắn dây nhựa màu đen, dài 0,34m, đường kính đầu lớn 0,022m có vết cắt nham nhở, đường kính đầu nhỏ 0,020m có vết gãy nham nhở; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu đen, dài 75cm, ngang 05cm, dày 0,2cm, loại một cạnh sắt mũi nhọn, phần cán bằng gỗ dài 20cm, phần lưỡi dài 55cm; 01 thanh kim loại dài 78cm, phần cán bên ngoài

có bọc ống nhựa phần lưỡi dài 32cm, rộng 07cm, dày 0,3cm, loại một cạnh sắt đầu bằng; 01 đoạn gỗ hình chữ "V" dài 12cm, trên đầu hai đoạn gỗ có cột hai đoạn dây thun, hai đầu dây thun còn lại cột vào một miếng vải da và 01 thanh kim loại màu trắng, hai đầu nhọn, một cạnh đã mài nhưng không sắc, dài 38cm, rộng 2,5cm, dày 0,1cm là phù hợp quy định tại các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về bồi thường thiệt hại: bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm, bị cáo T đồng ý bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo K đồng ý bồi thường 10.000.000 đồng nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên các bị cáo T và K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo T chịu 1.000.000 đồng, bị cáo K chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Vấn đề khác: Đối với Phạm Trung H, Phạm Minh C, Phạm Minh Tvà Trần Văn Duy P có hành vi đánh T và K gây thương tích nhẹ, T và K không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích, Công an huyện G đã xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 23-9-2018. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 02 (Hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 10-12-2018. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả cho chủ sở hữu 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER FI, biển số 70B1-573.26;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1110i, màu xanh viền trắng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại R831K, màu trắng, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu trắng lưỡi trai và có dây đeo màu đen; 01 đoạn gỗ tròn bên ngoài có gắn dây nhựa màu đen, dài 0,34m, đường kính đầu lớn 0,022m có vết cắt nham nhở, đường kính đầu nhỏ 0,020m có vết gãy nham nhở; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu đen, dài 75cm, ngang 05cm, dày 0,2cm, loại một cạnh sắt mũi nhọn, phần cán bằng gỗ dài 20cm, phần lưỡi dài 55cm; 01 thanh kim loại dài 78cm, phần cán bên ngoài có bọc ống nhựa phần lưỡi dài 32cm, rộng 07cm, dày 0,3cm, loại một cạnh sắt đầu bằng; 01 đoạn gỗ hình chữ "V" dài 12cm, trên đầu hai đoạn gỗ có cột hai đoạn dây thun, hai đầu dây thun còn lại cột vào một miếng vải da và 01 thanh kim loại màu trắng, hai đầu nhọn, một cạnh đã mài nhưng không sắc, dài 38cm, rộng 2,5cm, dày 0,1cm.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Ghi nhận các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại tiền điều trị và tiền tổn thất tinh thần, cụ thể là: bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý bồi thường cho anh Phạm Trung H 20.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Duy K đồng ý bồi thường cho anh Phạm Trung H 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Văn T chịu 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Duy K chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thùy Trang